

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số 406/QĐ-HVTC ngày 14 / 4 /2025 của Giám đốc Học viện Tài chính)

- NGÀNH ĐÀO TẠO:	KINH TẾ ĐẦU TƯ (Tên Tiếng Anh: Investment Economics)
- MÃ NGÀNH:	7310104
- TÊN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO:	KINH TẾ ĐẦU TƯ (Tên Tiếng Anh: Investment Economics)
- MÃ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO:	12.01QT
- TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO:	Đại học (Chương trình định hướng chứng chỉ quốc tế-ACCA)
- HÌNH THỨC ĐÀO TẠO:	Chính quy
- VĂN BẰNG TỐT NGHIỆP:	Cử nhân
- ĐƠN VỊ CẤP BẰNG	Học viện Tài chính
- ÁP DỤNG TỪ NĂM TUYỂN SINH:	2025 (Từ khóa 63)

1. THỜI GIAN ĐÀO TẠO: 4 năm

2. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO:

2.1. Mục tiêu chung: Chương trình đào tạo (CTĐT) Kinh tế đầu tư định hướng chứng chỉ quốc tế (ACCA), ngành Kinh tế đầu tư trình độ đại học là CTĐT định hướng ứng dụng, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước và hội nhập quốc tế, có phẩm chất chính trị, đạo đức, có sức khỏe, có kiến thức chuyên môn về Kinh tế đầu tư toàn diện. Người học sau khi tốt nghiệp nắm vững nền tảng cơ bản về khoa học tự nhiên-xã hội, chính trị và pháp luật, ngoại ngữ; về kinh tế, tài chính, kế toán, quản lý và quản trị; chuyên sâu về lĩnh vực Kinh tế đầu tư trong nước và quốc tế; có kỹ năng giao tiếp, ứng xử và giải quyết vấn đề liên quan; có khả năng lãnh đạo, quản lý; làm việc khoa học, đổi mới và sáng tạo; phân tích, đánh giá, hoạch định, tổng hợp đa ngôn ngữ và thực hành nghề nghiệp; tự chủ, trách nhiệm, tự đào tạo và khởi nghiệp; thích ứng nhanh với môi trường làm việc trong nước và quốc tế gắn với kỷ nguyên số; có ý thức kỷ luật, phục vụ cộng đồng và học tập suốt đời. Ngoài ra, người học được trang bị kiến thức chuyên sâu định hướng quốc tế để được mở rộng cơ hội nghề nghiệp toàn cầu.



2.2. Mục tiêu cụ thể (PO: Program Objectives)

2.2.1. Về kiến thức

PO1: - Có kiến thức nền tảng về: khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, chính trị, pháp luật; công nghệ thông tin (CNTT), Tiếng Anh nâng cao để vận dụng vào nghề nghiệp, cuộc sống.

- Có kiến thức cơ bản về GDQP&AN, GDTC để vừa rèn luyện sức khỏe; sống có kỷ luật; có ý thức góp phần xây dựng phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

PO2: Có kiến thức cơ bản về kinh tế, tài chính, kế toán, quản lý và quản trị, pháp luật kinh tế để vận dụng và giải quyết tốt các vấn đề cơ bản của lĩnh vực kinh tế đầu tư trong môi trường làm việc thực tế; có năng lực Tiếng Anh chuyên sâu và ứng dụng công nghệ số.

PO3: - Có kiến thức chung của ngành Kinh tế đầu tư và các ngành khác: Bảo hiểm, Quản lý công, Tài chính - Ngân hàng, Kế toán để làm nền tảng đào tạo chuyên sâu lĩnh vực Kinh tế đầu tư.

- Có kiến thức chuyên môn cụ thể khác về các lĩnh vực: quản trị - tài chính - kế toán - kiểm toán theo định hướng chứng chỉ quốc tế (ACCA) của Hiệp Hội ACCA (The Association of Chartered Certified Accountants) hỗ trợ ngành Kinh tế đầu tư để người học sau khi tốt nghiệp trở thành chuyên gia toàn cầu về lĩnh vực được đào tạo và mở rộng cơ hội nghề nghiệp toàn cầu.

PO 4: - Có kiến thức lý thuyết sâu, rộng về lĩnh vực Kinh tế đầu tư như: lập, thẩm định, thực thi và quản lý các dự án đầu tư, các chính sách và chương trình đầu tư tại các tổ chức kinh tế - xã hội trong nước và quốc tế.

- Có kiến thức chuyên sâu về Kinh tế đầu tư để thực hiện công việc chuyên môn; quản lý, tư vấn, tham mưu ra quyết định tối ưu.

- Có kiến thức thực tế vững chắc, thực hành nghề nghiệp để lập báo cáo và thực tập tốt nghiệp.

2.2.2. Về kỹ năng

PO5: - Có kỹ năng nghề nghiệp chuyên sâu để giải quyết những vấn đề cụ thể hoặc phức tạp liên quan đến lĩnh vực Kinh tế đầu tư và lĩnh vực hỗ trợ khác.

- Có kỹ năng giao tiếp, ứng xử, làm việc khoa học và chuyên nghiệp; biết dẫn dắt chuyên môn, tự cập nhật kiến thức phục vụ công việc.

- Có kỹ năng học tập, nghiên cứu đáp ứng yêu cầu chuẩn CNTT, ngoại ngữ theo quy định hiện hành để phục vụ công việc.

2.2.3. Về mức độ tự chủ và trách nhiệm

PO6: - Có khả năng áp dụng kiến thức, kỹ năng đã được đào tạo để tổ chức, thực hiện tốt nhất công việc với nhóm, cá nhân, tập thể một cách khoa học, chuyên nghiệp; tự chịu trách nhiệm cá nhân; có ý thức kỷ luật; tuân thủ pháp luật.

- Có trách nhiệm với tập thể/đơn vị, với nhóm, cộng đồng và xã hội.

2.3. Khả năng học tập nâng cao trình độ của người học sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng tiếp tục học tập ở bậc cao hơn tại các cơ sở giáo dục đại học uy tín trong nước và quốc tế.

- Có khả năng tự học, cập nhật, bổ sung các kiến thức mới phục vụ công tác chuyên môn.

- Có khả năng tham gia các kỳ thi lấy chứng chỉ nghiệp vụ trong nước (Chứng chỉ quản lý dự án, Chứng chỉ đấu thầu) và quốc tế (Chứng chỉ quản lý dự án CAPM-Certified Associate in Project Management) bên cạnh chứng chỉ quốc tế đã được thừa nhận trong CTĐT Kinh tế đầu tư.

2.4. Về vị trí/chức danh làm việc sau khi tốt nghiệp

Người học tốt nghiệp CTĐT Kinh tế đầu tư, ngành Kinh tế đầu tư theo định hướng chứng chỉ quốc tế (ACCA) của Học viện Tài chính có thể đảm nhận nhiều vị trí công việc chuyên môn trong các lĩnh vực như kinh tế, đầu tư, tài chính, kế toán, kiểm toán và quản lý rủi ro. Với kiến thức chuyên sâu về tài chính, kế toán quản trị, thuế, kiểm toán và quản lý tài chính của Hiệp hội ACCA, sinh viên không chỉ làm việc tại các cơ quan Nhà nước mà còn có cơ hội phát triển sự nghiệp tại các doanh nghiệp (DN) trong nước, công ty đa quốc gia và tổ chức quốc tế; cụ thể:

- Trong các cơ quan Nhà nước và tổ chức quản lý

+ Chuyên gia quản lý kinh tế, tài chính: Làm việc tại các vụ chức năng của cơ quan quản lý Nhà nước, các Bộ, ngành hoặc địa phương.

+ Chuyên gia nghiên cứu và dự báo: Tham gia nghiên cứu tại các viện nghiên cứu, trung tâm ở trung ương và địa phương.

+ Nhà phân tích chính sách: Nghiên cứu cơ chế chính sách của Nhà nước, đánh giá và phân tích tác động của các chính sách kinh tế đến xã hội và DN, phân tích đánh giá tác động của các chính sách đầu tư quốc tế đến hoạt động đầu tư trong nước.

- Trong các DN, công ty đa quốc gia

+ Chuyên gia lập, thẩm định, quản lý dự án: Lập và thẩm định các dự án đầu tư tại DN, Phân tích đánh giá rủi ro của dự án đầu tư, Lập kế hoạch nhu cầu vốn đầu tư dự án, Định giá DN, đánh giá hiệu quả tài chính.

+ Chuyên gia quản lý đấu thầu: thực hiện lập hồ sơ dự thầu, tham gia đấu thầu, Nghiệp vụ mời thầu, dự án trong nước và quốc tế.

+ Chuyên gia tư vấn tài chính: Đưa ra chiến lược tài chính và đầu tư cho doanh nghiệp, đồng thời quản lý rủi ro tài chính dựa trên dữ liệu tài chính và xu hướng thị trường, Hỗ trợ thương vụ M&A, gọi vốn và chiến lược tài chính, tư vấn tối ưu hoá cấu trúc tài chính DN.

+ Chuyên gia phân tích tài chính: Phân tích báo cáo tài chính, dự báo tài chính và tư vấn DN đưa ra quyết định đầu tư hiệu quả, Xây dựng mô hình tài chính, phân tích dòng tiền chiết khấu (DCF), hỗ trợ ra quyết định đầu tư và huy động vốn

+ Chủ DN tư nhân: Áp dụng kiến thức đầu tư và tài chính để khởi nghiệp và phát triển DN riêng.

- Trong lĩnh vực ngân hàng và tài chính, tổ chức tài chính quốc tế

+ Chuyên gia thẩm định dự án vay vốn tại các ngân hàng:: Lập báo cáo thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại ngân hàng, đánh giá tính khả thi của dự án để ra quyết định tài trợ dự án đầu tư trong nước và quốc tế.

+ Chuyên viên quản lý rủi ro tài chính: Đánh giá và giảm thiểu rủi ro tài chính trong các hoạt động đầu tư và kinh doanh, đánh giá rủi ro tín dụng, lãi suất, tỷ giá hối đoái.

+ Chuyên gia M&A Tham gia tư vấn chiến lược tài chính, sáp nhập, mua lại hoặc phát hành cổ phiếu cho khách hàng DN trong nước và thương vụ quốc tế.

- Trong lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu khoa học

+ Giảng viên, trợ giảng: Giảng dạy tại các cơ sở giáo dục đào tạo trình độ đại học, sau đại học; tham gia giảng dạy tại các Trường Cao đẳng hoặc các khóa ngắn hạn, phổ biến kiến thức mới liên quan đến nghề nghiệp đào tạo.

+ Chuyên gia tư vấn, nghiên cứu viên: Nghiên cứu xu hướng kinh tế, chính sách và dữ liệu để tư vấn cho các vấn đề kinh tế vĩ mô và vi mô. Làm việc tại các cơ sở nghiên cứu khoa học, viện nghiên cứu về lĩnh vực Kinh tế nói chung và Kinh tế đầu tư nói riêng trong nước và quốc tế.

+ Chuyên gia khoa học dữ liệu: Sử dụng phân tích dữ liệu lớn (big data) để cung cấp thông tin chi tiết hỗ trợ quyết định kinh doanh.

- Trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán và thuế (đặc biệt với chứng chỉ ACCA):

+ *Kế toán viên quốc tế*: Đảm nhận vai trò kế toán và lập báo cáo tài chính theo chuẩn mực quốc tế tại các công ty đa quốc gia.

+ *Kiểm toán viên*: Thực hiện kiểm toán tài chính cho các DN trong và ngoài nước, đảm bảo tuân thủ quy định.

+ *Chuyên gia thuế*: Tư vấn và quản lý các vấn đề thuế, đặc biệt trong các giao dịch đầu tư xuyên biên giới.

- Trong các tổ chức quốc tế và công ty đa quốc gia

+ *Chuyên viên tài chính quốc tế*: Quản lý tài chính trong các dự án đầu tư xuyên biên giới hoặc hoạt động kinh doanh quốc tế.

+ *Chuyên gia tư vấn tài chính*: Làm việc tại các công ty tư vấn quốc tế, hỗ trợ khách hàng toàn cầu về chiến lược tài chính và đầu tư.

+ *Chuyên gia kinh tế*: Phân tích xu hướng kinh tế toàn cầu, làm việc tại các tổ chức như Ngân hàng Thế giới (World Bank) hoặc Quỹ tiền tệ Quốc tế (IMF).

2.5. Về văn bằng tốt nghiệp và kết quả học tập môn học theo định hướng chứng chỉ quốc tế.

2.5.1. Về văn bằng tốt nghiệp.

Người học theo chương trình định hướng chứng chỉ quốc tế (ACCA) tại HVTC, sau khi tốt nghiệp có cơ hội nhận được 2 văn bằng; chứng chỉ trong 1 chương trình, gồm:

- Bằng cử nhân chính quy định hướng chứng chỉ quốc tế của HVTC;
- Cơ hội được nhận chứng chỉ Diploma nâng cao về kế toán và kinh doanh của ACCA (Advanced Diploma in Accounting and Business) của Hội kế toán công chứng Anh quốc (The Association of Chartered Certified Accountants)

2.5.2. Cơ hội và kết quả học tập theo định hướng chứng chỉ quốc tế

- Người học sau khi hoàn thành xong các môn học theo định hướng chứng chỉ quốc tế sẽ có cơ hội thi và lấy chứng chỉ quốc tế ACCA - là một lựa chọn tuyệt vời cho những ai muốn theo đuổi sự nghiệp trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán, tài chính. Chứng chỉ ACCA sẽ giúp mở ra cơ hội việc làm trên toàn cầu với mức lương hấp dẫn.

- Có cơ hội thi chuyển đổi sang bằng hành nghề Kế toán - Kiểm toán các quốc gia khác (CPA Việt Nam, CPA Canada,...) hoặc tham gia kỳ thi chuyển đổi để sở hữu chứng chỉ CIA (sau khi có chứng chỉ ACCA)

- Có cơ hội học liên thông lấy bằng MSc in Professional Accountancy (Thạc sĩ Kế toán chuyên nghiệp)

3. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (PLO: Program Learning Outcomes)

Người học sau khi tốt nghiệp CTĐT Kinh tế đầu tư định hướng chứng chỉ quốc tế (ACCA), ngành Kinh tế đầu tư đạt chuẩn về kiến thức của trình độ đại học; có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện và kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực Kinh tế đầu tư; có kỹ năng nhận thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp, ứng xử; có khả năng tự chủ và trách nhiệm trong việc áp dụng kiến thức, kỹ năng để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế; cụ thể:

3.1. Về kiến thức:

3.1.1. Kiến thức giáo dục đại cương

PLO1: Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản về lý luận chính trị như: Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh vào phân tích, giải quyết các vấn đề thực tiễn và cuộc sống; đồng thời, trang bị kiến thức phương pháp luận, thế giới quan, nhân sinh quan theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh để học tập, nghiên cứu và làm việc chuyên môn.

PLO2: - Hiểu và giải thích được các kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, pháp luật, để phục vụ nghiên cứu tổng quan, nghiên cứu khoa học và giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc phạm vi công việc được giao.

- Hiểu và vận dụng được kiến thức về CNTT, Tiếng Anh nâng cao đáp ứng yêu cầu công việc.

PLO3: Nắm vững kiến thức giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh để rèn luyện sức khỏe đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu, làm việc, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế.

3.1.2. Kiến thức cơ sở khối ngành, cơ sở ngành, ngành và bổ trợ

*** Kiến thức cơ sở khối ngành và cơ sở ngành:**

PLO4: - Hiểu và vận dụng được những nội dung lý thuyết cơ bản của nguyên lý kinh tế học, nghiên cứu các hoạt động của nền kinh tế dưới góc độ tổng thể, cùng các vấn đề chính sách liên quan đến hoạt động của từng thị trường trong việc ra quyết định của các chủ thể kinh tế, đồng thời giải thích được một số vấn đề kinh tế cụ thể mà thực tiễn đặt ra.

- Hiểu và vận dụng kiến thức nền tảng, cơ bản về kế toán, tài chính, tiền tệ, pháp luật kinh tế; kiến thức cốt lõi về Kinh tế đầu tư để phát hiện, nhận diện, phân tích, đánh giá, giải quyết vấn đề chuyên môn liên quan lĩnh vực Kinh tế đầu tư; vận dụng, phân tích Tiếng Anh kinh tế, Tiếng Anh chuyên ngành phục vụ học tập, nghiên cứu khoa học và nghiên cứu chuyên sâu.

- Hiểu và giải thích được kiến thức nền tảng khoa học kinh tế và tư duy logic để làm cơ sở nghiên cứu môn học chuyên sâu; hình thành tư duy đa chiều và kỹ năng phân tích, đánh giá, phản biện các vấn đề kinh tế;

*** Kiến thức ngành và bổ trợ:**

PLO5: - Vận dụng, phân tích kiến thức cơ bản về lĩnh vực Kinh tế đầu tư trong mối quan hệ chặt chẽ với các lĩnh vực liên quan khác.

- Vận dụng, phân tích, đánh giá, luận giải, tổng hợp được một số vấn đề chuyên sâu cụ thể: bảo hiểm, kế toán tài chính, quản lý tài chính công, thuế làm cơ sở cho nghiên cứu chuyên sâu về Kinh tế đầu tư.

PLO6: Vận dụng, phân tích các kiến thức chuyên sâu cụ thể về: quản trị - tài chính - kế toán - kiểm toán theo định hướng chứng chỉ quốc tế (ACCA) của Hiệp Hội ACCA (The Association of Chartered Certified Accountants) trong tiếp cận, giải quyết vấn đề để bổ trợ chuyên môn cho lĩnh vực Kinh tế đầu tư; hướng tới người học sau khi tốt nghiệp được chuyển đổi, liên thông nhiều chứng chỉ của ACCA, trở thành chuyên gia toàn cầu về lĩnh vực đào tạo, mở rộng cơ hội việc làm và đáp ứng tiêu chuẩn tuyển dụng nhân lực trình độ cao trong điều kiện hội nhập quốc tế.

3.1.3. Kiến thức chuyên ngành

PLO7: - Phân tích, đánh giá kiến thức cơ bản của chuyên ngành về quản lý dự án để phân tích, nắm vững được nguyên tắc chung của lĩnh vực Kinh tế đầu tư và ứng dụng phần mềm để thực hành nghề nghiệp liên quan đến chuyên môn.

- Phân tích, đánh giá, tổng hợp có hệ thống kiến thức chuyên sâu về: phân tích chi phí và lợi ích; lập và thẩm định dự án đầu tư; đấu thầu; đầu tư theo hình thức PPP; đầu tư xanh trong lĩnh vực Kinh tế đầu tư. Cụ thể:

+ Quản lý và thực hiện các hoạt động đầu tư (đầu tư công, đầu tư quốc tế, đầu tư doanh nghiệp);

+ Quản lý và thực hiện các dự án đầu tư nhằm đảm bảo hiệu quả, tuân thủ pháp luật và tối ưu hóa lợi nhuận;

+ Tham gia và thực hiện các hoạt động đấu thầu;

+ Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn khác như: phân tích, luận giải, đánh giá, tổng hợp, báo cáo; giám sát các quá trình thực hiện chuyên môn trong lĩnh vực Kinh tế đầu tư và cung cấp thông tin cần thiết để tham mưu, tư vấn cho các nhà quản lý ra quyết định tối ưu.

PLO8: Vận dụng các kiến thức nền tảng, cơ bản, chuyên sâu; kiến thức thực tế, thực hành nghề nghiệp tại các tổ chức, doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế hoặc tại trung tâm thực hành của Học viện Tài chính để đạt kiến thức chung về thực tập tốt nghiệp bằng ngôn ngữ Tiếng Anh.

3.2. Về kỹ năng

PLO9: - Có kỹ năng hiểu, vận dụng, phân tích, đánh giá, tổng hợp, báo cáo, đề xuất, tham mưu và giải quyết vấn đề chuyên sâu thuộc lĩnh vực Kinh tế đầu tư; am hiểu lĩnh vực khác bổ trợ ngành; thực hành và sử dụng phần mềm chuyên môn thành thạo.

- Có kỹ năng dẫn dắt chuyên môn; tự bổ sung, cập nhật kiến thức mới, tiếp tục nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu công việc trong các môi trường làm việc khác nhau.

- Có kỹ năng nghiên cứu khoa học; tư duy đổi mới và sáng tạo; soạn thảo văn bản chuẩn mực; luận giải logic các vấn đề thực tiễn đặt ra một cách thuyết phục và có căn cứ thực hiện.

- Có kỹ năng giao tiếp, ứng xử, phản biện, thấu hiểu; có kỹ năng thuyết trình, làm việc độc lập/nhóm khoa học và chuyên nghiệp để giải quyết tốt vấn đề thực tiễn.

- Có kỹ năng khởi nghiệp, tự chủ và tự chịu trách nhiệm cá nhân; thiết lập và duy trì các mối quan hệ để giải quyết tốt công việc liên quan.

PLO10: - Có năng lực học tập, nghiên cứu để đạt chuẩn tối thiểu kỹ năng CNTT cơ bản hoặc tương đương và năng lực số theo quy định hiện hành; tìm kiếm, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu có ích và xử lý tốt thông tin, dữ liệu;.

- Có kỹ năng học tập, nghiên cứu để đạt chuẩn năng lực ngoại ngữ (Tiếng Anh) tối thiểu 4/6 hoặc tương đương theo quy định của Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam; sử dụng hiệu quả Tiếng Anh chuyên sâu trong công việc chuyên môn nghề nghiệp và cuộc sống.

3.3. Về mức độ tự chủ và trách nhiệm

PLO11: - Có lập trường chính trị tư tưởng vững vàng; ý thức chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước;

- Có phẩm chất đạo đức tốt, thấu hiểu; có sức khỏe; tư duy đổi mới và cầu tiến; năng động và sáng tạo; chủ động, trung thực, khách quan và công tâm khi giải quyết công việc; tự tin và kiên trì theo đuổi mục tiêu; có khả năng lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, hướng dẫn, tổ chức thực hiện và giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực được đào tạo chuyên sâu.

- Có tinh thần phối hợp công việc với cá nhân, nhóm, tổ chức, xã hội trong hoạt động chuyên môn và cuộc sống.

- Có tinh thần học tập suốt đời; thích ứng nhanh với môi trường thay đổi; tự cập nhật, đào tạo để khởi nghiệp và phát triển nghề nghiệp; có ý thức phục vụ cộng đồng.

PLO12: - Bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; có trách nhiệm với tập thể/đơn vị, với nhóm và cộng đồng.

- Tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp quy định tại cơ quan, đơn vị

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH, TIÊU CHÍ TUYỂN SINH VÀ PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

Thực hiện theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD&ĐT; quy chế tuyển sinh và thông báo tuyển sinh hàng năm của Học viện Tài chính.

4.1. Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THPT và tương đương.

4.2. Tiêu chí tuyển sinh:

- Thí sinh dự tuyển phải đạt ngưỡng đầu vào theo quy định của quy chế, quy định và thông báo tuyển sinh hàng năm của Học viện Tài chính;

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;

- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

4.3. Phương thức tuyển sinh: Phương thức tuyển sinh được quy định rõ về các tiêu chí đánh giá, xét tuyển, cách thức tính điểm xét và xác định điều kiện trúng tuyển trong thông báo tuyển sinh hàng năm của Học viện Tài chính.

5. CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

5.1. Cấu trúc chương trình tổng thể

TT	Nhóm kiến thức	Số TC	Ghi chú
A	Kiến thức giáo dục đại cương	41	
A1	Kiến thức chung	30	
	Phần bắt buộc	24	
	Phần tự chọn	6	
A2	Kiến thức GDQP&AN, GDTC (*)	11	
B	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	90	
B1	Kiến thức cơ sở khối ngành	6	
B2	Kiến thức cơ sở ngành	24	
B3	Kiến thức ngành	16	
B4	Kiến thức chuyên ngành	14	
	Phần bắt buộc	12	
	Phần tự chọn	2	
B5	Kiến thức bổ trợ	20	
B6	Kiến thức thực tập tốt nghiệp	10	
	Tổng số tín chỉ (gồm khối kiến thức GDQP&AN, GDTC)	131	
	Tổng số tín chỉ (không bao gồm khối kiến thức GDQP&AN, GDTC)	120	

Ghi chú: - (*) Khối lượng kiến thức GDQP&AN: 8 tín chỉ và GDTC: 3 tín chỉ.

- Quy định về ký hiệu mã môn học trong các CTĐT: Từng môn học được ký hiệu bằng một mã số riêng do Học viện quy định.

5.2. Cấu trúc chương trình chi tiết

TT	Mã môn học	Môn học	Số TC	Số tiết	NNGD (T.Anh)	ĐHCC quốc tế
A		PHẦN KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	41			
A1		Kiến thức chung	30			
		<i>Phần bắt buộc</i>	24			
1.	MPT0400	Triết học Mác -Lênin	3	45		
2.	MPT0401	Kinh tế chính trị Mác -Lênin	2	30		
3.	SSO0402	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30		
4.	VPP0401	Lịch sử đảng cộng sản Việt Nam	2	30		
5.	HVE0244	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30		
6.	BFL0118Q	Tiếng Anh nâng cao	4	60		
7.	AMA0239	Toán cao cấp	3	45		

TT	Mã môn học	Môn học	Số TC	Số tiết	NNGD (T.Anh)	ĐHCC quốc tế
8.	PAS0101	Lý thuyết xác suất và thống kê	2	30		
9.	GLA0141	Pháp luật đại cương	2	30		
10.	ITO0236	Tin học	2	30		
		Phần tự chọn	6			
		<i>Nhóm 1</i>	2			
11.	SRM0300	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	30		
		<i>Nhóm 2</i>	4			
12.	SOC0248	Xã hội học	2	30		
13.	PAM0148	Quản lý hành chính công	2	30		
14.	IEC0100	Kinh tế quốc tế	2	30		
15.	ALI0100	Trí tuệ nhân tạo	2	30		
A2		Kiến thức GDQP&AN, GDTC	11			
16.	MED0345	Giáo dục quốc phòng	8	165		
	AED0030	Giáo dục thể chất	3	90		
		Phần bắt buộc	1			
17.	AED0350	Chạy cự ly ngắn	1	30		
18.	AED0358	Thể dục phát triển chung	1	30	Online	
		Phần tự chọn	2			
19.	AED0351	Bóng rổ	2	60		
20.	AED0352	Bóng chuyền	2	60		
21.	AED0353	Bơi	2	60		
22.	AED0354	Bóng bàn	2	60		
23.	AED0355	Cầu lông	2	60		
24.	AED0356	Taekwondo	2	60		
25.	AED0357	Golf	2	60		
26.	AED0359	Thể dục phát triển chung với dụng cụ	2	60	Online	
B		PHẦN KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	90			
B1		Kiến thức cơ sở khối ngành	6			
27.	MAE0012	Kinh tế vĩ mô cơ bản	3	45		
28.	MIE0011	Kinh tế vi mô cơ bản	3	45		
B2		Kiến thức cơ sở ngành	24			
29.	EFL0012Q	Tiếng Anh kinh tế	3	45		
30.	EFL0011Q	Tiếng Anh chuyên ngành	4	60		

TT	Mã môn học	Môn học	Số TC	Số tiết	NNGD (T.Anh)	ĐHCC quốc tế
31.	DEC0099	Kinh tế phát triển	4	60		
32.	APR0125	Nguyên lý kế toán	2	30		
33.	ELA0142	Pháp luật kinh tế	3	45		
34.	FAM0192	Tài chính tiền tệ	4	60		
35.	QEC0097	Kinh tế lượng cơ bản	2	30		
36.	ETH0102	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2	30		
B3		Kiến thức ngành	16			
37.	LMP0157	Quản lý và quy hoạch đất đai	2	30		
38.	BPC0322	Kinh tế các ngành sản xuất kinh doanh	2	30		
39.	INF0003	Bảo hiểm (Insurance Fundamentals)	2	30	Tiếng Anh	
40.	PFM0150	Quản lý tài chính công	2	30		
41.	VFA0002	Kế toán tài chính Việt Nam (Vietnamese Financial Accounting)	4	60	Tiếng Anh	
42.	MCB0181	Kinh tế đầu tư căn bản (Basic Investment Economics)	2	30	Tiếng Anh	
43.	TAX0215	Thuế	2	30		
B4		Kiến thức chuyên ngành	14			
		<i>Phần bắt buộc</i>	<i>12</i>			
44.	PMA0147	Quản lý dự án	2	30		
45.	CBA1002	Phân tích chi phí và lợi ích	3	45		
46.	IPA0235Q	Lập và thẩm định dự án đầu tư (Investment Project Planning and Appraisal)	4	60	Tiếng Anh	
47.	BID0002	Đấu thầu	3	45		
		<i>Phần tự chọn</i>	<i>2</i>			
48.	IFP0001	Đầu tư theo hình thức PPP	2	30		
49.	CIT1100	Đầu tư xanh	2	30		
B5		Kiến thức bổ trợ	20			
		<i>Nhóm 1</i>	<i>2</i>			
50.	CPS0001	Kỹ năng giao tiếp và thuyết trình	1	15		
51.	TES0002	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	15		
52.	MWS0003	Kỹ năng quản lý và tổ chức công việc	1	15		
53.	CNS0004	Kỹ năng tư duy phản biện và đàm phán	1	15		

TT	Mã môn học	Môn học	Số TC	Số tiết	NNGD (T.Anh)	ĐHCC quốc tế
54.	TTS0005	Kỹ năng quản lý thời gian và làm việc nhóm	1	15		
		<i>Nhóm 2</i>	18			
55.	CBL0300	Luật kinh tế (Corporate and Business Law)-ACCA	2	30	Tiếng Anh	ACCA
56.	TAX1102	Thuế (Taxation)-ACCA	2	30	Tiếng Anh	ACCA
57.	FLM1010	Quản trị tài chính (Financial Management)-ACCA	2	30	Tiếng Anh	ACCA
58.	ATA1102	Kiểm toán và dịch vụ đảm bảo (Audit and Assurance)-ACCA	2	30	Tiếng Anh	ACCA
59.	BST0210	Kinh doanh và công nghệ (Business and Technology)-ACCA	2	30	Tiếng Anh	ACCA
60.	FAC1102	Kế toán tài chính (Financial Accounting)-ACCA	2	30	Tiếng Anh	ACCA
61.	MAC002Q	Kế toán quản trị (Management Accounting)-ACCA	2	30	Tiếng Anh	ACCA
62.	PEM0211	Quản trị hiệu quả hoạt động (Performance Management)-ACCA	2	30	Tiếng Anh	ACCA
63.	IAS0014	Báo cáo tài chính (Financial Reporting)-ACCA	2	30	Tiếng Anh	ACCA
B6		Thực tập tốt nghiệp	10			
64.	SPR1201Q	Thực tập tốt nghiệp (Graduation Internship) – 12.01QT	10	150	Tiếng Anh	
		<i>Thực tập cuối khóa (thực hành)</i>	4	60	Tiếng Anh	
		<i>Luận văn tốt nghiệp</i>	6	90	Tiếng Anh	
		Tổng số tín chỉ (gồm khối kiến thức GDQP&AN, GDTC)	131			
		Tổng số tín chỉ (không bao gồm khối kiến thức GDQP&AN, GDTC)	120			

Ghi chú: - Môn học GDTC (online) áp dụng thay thế khi tổ chức học trực tuyến
- Ngôn ngữ giảng dạy (NNGD) chỉ xác định với môn học giảng bằng Tiếng Anh

5.3. Kế hoạch giảng dạy toàn khóa (dự kiến)

TT	NỘI DUNG	HỌC KỲ (dấu x là các kỳ có thể bố trí)							
		1	2	3	4	5	6	7	8
A	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG								
A1	Kiến thức chung	x	x	x	x	x			
	Phần bắt buộc	x	x	x					
	Phần tự chọn		x	x	x	x			
A2	Kiến thức GDQP&AN, GDTC	x	x	x	x	x	x		
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP								
B1	Kiến thức cơ sở khối ngành		x	x					
B2	Kiến thức cơ sở ngành		x	x	x	x			
B3	Kiến thức ngành			x	x	x	x	x	
B4	Kiến thức chuyên ngành				x	x	x		
	Phần bắt buộc				x	x	x		
	Phần tự chọn				x	x	x		
B5	Kiến thức bổ trợ				x	x	x	x	
B6	Kiến thức thực tập tốt nghiệp							x	x

Ghi chú: Kế hoạch giảng dạy trên có tính chất tương đối, việc bố trí kế hoạch giảng dạy thực tế hàng năm phải căn cứ vào quy định về điều kiện học tập của môn học.

6. TỔ CHỨC ĐÀO TẠO VÀ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

6.1. Quy trình đào tạo

- Chương trình đào tạo được thiết kế hoàn thành khóa học tối đa 4 năm với tổng 8 học kỳ (trong đó: tối đa 7 học kỳ tích lũy kiến thức tại Học viện và 1 học kỳ thực tập tại cơ sở thực tế/Trung tâm thực hành nghề nghiệp của Học viện Tài chính tại Hòa Lạc và hoàn thành luận văn tốt nghiệp).

- Quy trình đào tạo thực hiện theo quy chế đào tạo tín chỉ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định của Học viện Tài chính.

6.2. Phương pháp giảng dạy:

- Phương pháp dạy học theo hướng lấy người học làm trung tâm của quá trình đào tạo.

- Phương pháp giảng dạy phù hợp với mục tiêu, nội dung và chuẩn đầu ra của môn học; tích hợp kiến thức lý thuyết, thực tiễn và kỹ năng; tăng cường tính thực tiễn mang lại hiệu quả để giúp sinh viên đạt được mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học trong chương trình đào tạo.

- Phương pháp dạy học được áp dụng là phương pháp dạy học tích cực nhằm thúc đẩy sự sáng tạo, chủ động và tích cực của sinh viên; cụ thể:

1) Phương pháp thuyết giảng; 2) Phương pháp thảo luận; 3) Phương pháp làm việc nhóm; 4) Phương pháp tranh biện; 5) Phương pháp tình huống; 6) Phương pháp trải nghiệm thực tế; 7) Phương pháp thực hành; 8) Các PP khác phù hợp với đặc thù của môn học/CTĐT.

- Phương pháp giảng dạy khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy – học; kết hợp giữa giảng dạy trên lớp và giảng dạy trên nền tảng số,...nhằm phát triển năng lực nhận biết và phân tích vấn đề thực tiễn.

- Tăng cường giảng dạy theo hình thức hướng dẫn, chú trọng hoạt động trải nghiệm cho sinh viên theo hình thức phù hợp nhằm tăng tính trực quan, tăng động lực học tập, sáng tạo, cải thiện khả năng ứng dụng kiến thức, kỹ năng vào các vấn đề thực tế.

6.3. Đánh giá kết quả học tập và cách thức đánh giá:

- Đánh giá kết quả học tập của sinh viên được thiết kế phù hợp với mức độ đạt được chuẩn đầu ra của môn học và chương trình đào tạo.

- Đánh giá kết quả học tập của người học dựa trên chuẩn đầu ra, xác định mức độ đạt được của người học quy định trong chuẩn đầu ra của mỗi môn học; đánh giá không chỉ tập trung vào kiến thức mà còn đánh giá được năng lực thông qua thực hành phù hợp với phương pháp dạy học, giải quyết vấn đề thực tế, kỹ năng và thái độ của sinh viên.

- Đánh giá kết quả học tập của sinh viên dựa trên đánh giá quá trình và kết quả đánh giá kết thúc môn học; làm cơ sở để điều chỉnh hoạt động dạy – học, ghi nhận và thúc đẩy sự tiến bộ của người học, cải tiến và tổ chức thực hiện chương trình đào tạo

- Phương pháp đánh giá kết quả học tập phù hợp với chuẩn đầu ra của môn học; đặc điểm môn học; phương pháp giảng dạy; đảm bảo tính đa dạng, độ tin cậy và sự công bằng trong hoạt động dạy – học.

- Các thành phần đánh giá kết quả học tập được công khai và có tỷ lệ phù hợp, bao gồm: đánh giá quá trình và đánh giá tích lũy kiến thức; có thể bổ sung các phương pháp đánh giá nếu thấy phù hợp; khuyến khích sinh viên tích lũy kiến thức thông qua việc tự nghiên cứu, tự học.

Các thành phần đánh giá bao gồm:

+ Đánh giá quá trình: có thể dưới hình thức đánh giá ý thức học tập của sinh viên (chuyên cần, thái độ học tập), đánh giá bài tập cá nhân, bài tập nhóm và kiểm tra giữa kỳ theo quy định đào tạo phù hợp với số tín chỉ quy định trong chương trình đào tạo.

+ Đánh giá tích lũy kiến thức: có thể dưới hình thức thi kết thúc môn học hoặc các hình thức đánh giá kết thúc môn học khác.

+ Đánh giá kết quả học tập theo thang điểm 10 kết hợp với thang điểm chữ A, B, C, D, F theo quy định đào tạo hiện hành của Học viện Tài chính.

6.4. Điều kiện công nhận tốt nghiệp

Kết thúc khóa học, sinh viên được công nhận tốt nghiệp nếu đáp ứng được các điều kiện theo quy định đào tạo tín chỉ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định của Học viện Tài chính.

7. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

- Mỗi CTĐT được xây dựng bản mô tả CTĐT chi tiết riêng. Việc tổ chức xây dựng CTĐT Kinh tế đầu tư định hướng chứng chỉ quốc tế (ACCA) phù hợp với ngành Kinh tế đầu tư; với tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi, chiến lược phát triển đến năm 2030 và tầm nhìn 2045 của Học viện Tài chính.

- Nội dung CTĐT Kinh tế đầu tư định hướng chứng chỉ quốc tế (ACCA) được thực hiện theo Quy chế đào tạo trình độ đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy định đào tạo trình độ đại học chương trình định hướng chứng chỉ quốc tế tại Học viện Tài chính.

- Định kỳ, Học viện tổ chức rà soát, đánh giá, cập nhật CTĐT trình độ đại học của ngành và CTĐT thuộc ngành theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

TRƯỞNG KHOA



Nguyễn Đình Hoàn

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trương Thị Thủy